TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15-9-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Út Lùng;

Ông Vũ Xuân Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Gây là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Thảo Nh, sinh năm: 1997 (xin vắng).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Thị Thảo Nh trình bày yêu cầu:

Về hôn nhân: Bà Nh và ông Nguyễn Văn T tìm hiểu hơn một năm và chung sống với nhau năm 2019, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, rầy rà, tranh cãi, không đem lại niềm vui, hạnh phúc gia đình cho nhau; cuộc sống gia đình thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, ngày càng trở nên gay gắt và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 05/10/2019 (nam); Nguyễn Hoàng Kim Ng, sinh ngày 10/9/2021 (nữ). Bà và Văn T thỏa thuận mỗi người nuôi một cháu, bà Nh nuôi cháu Ng,

Văn T nuôi cháu Kh; hiện tại cháu Ng do bà Nh chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Kh do Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng; ông bà không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu và trả: Không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T, Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định đương sự không có văn bản trả lời về vụ việc. Tòa án tống đạt thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần, đương sự vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Lê Thị Thảo Nh có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thảo Nh và ông Nguyễn Văn T cưới nhau năm 2019, theo giấy chứng nhận kết hôn số 27, ngày 24 tháng 5 năm 2019 của UBND xã Hàm Rồng, vì vậy quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống, theo trình bày của bà Nh, ông bà bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau gây ảnh hưởng đến tinh thần của cả hai và của con cái, nên ông bà quyết định sống ly thân. Nay thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nh yêu cầu được ly hôn, Văn T không có ý kiến trả lời đối với yêu cầu của bà Nh. Tòa án thông báo hòa giải 02 lần nhưng Văn T không một lần đến, cho thấy Văn T không có thiện chí hòa giải hàn gắn hôn nhân nên chấp nhận yêu cầu của bà Nh về việc xin ly hôn, cho bà Nh được ly hôn với Văn T.

[2] Về con chung: Ông bà có 02 người con chung là cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 05/10/2019 (nam); Nguyễn Hoàng Kim Ng, sinh ngày 10/9/2021 (nữ). Bà và Văn T thỏa thuận mỗi người nuôi một cháu, bà Nh nuôi cháu Ng, Văn T nuôi cháu Kh.

Xét thấy, hai cháu còn nhỏ nên không hỏi ý kiến của các cháu, hiện tại cháu Ng do bà Nh chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Kh do Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng cuộc sống của các cháu ổn định nên chấp nhận yêu cầu của bà Nh. Giao

cho bà Nh tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ng; giao cho Văn T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Kh.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản chung: Bà Nh xác định để ông bà tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự "*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*", do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

Về nợ thu và nợ trả: Bà Nh xác định không có và không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí được khấu trừ, án phí nguyên đơn đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thảo Nh về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Cho bà Lê Thị Thảo Nh được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao cho bà Nh tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Kim Ng, sinh ngày 10/9/2021 (nữ); giao cho Văn T tiếp tục tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 05/10/2019 (nam).

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0016153 ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí hôn nhân nguyên đơn đã nộp đủ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)

Nguyễn Ngọc Đính